

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Khe Lùng, huyện Triệu Sơn năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đề điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo kết quả thẩm định số 145/BC-SNNPTNT ngày 22/5/2023 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 573/TTr-SC ngày 15/5/2023 (kèm theo Phương án) về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Khe Lùng, huyện Triệu Sơn năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Khe Lùng, huyện Triệu Sơn năm 2023, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Thông tin cơ bản của công trình:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước sinh hoạt và tưới cho 140 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn.
- Diện tích lưu vực $F_{IV} = 3,3\text{km}^2$.
- MNDBT: $\Delta(+40.20)\text{m}$, ứng với dung tích $W_{BT} = 1,81 \times 10^6\text{m}^3$.
- MNLTk: $\Delta(+41.70)\text{m}$, ứng với dung tích $W_{LTK} = 2,61 \times 10^6\text{m}^3$.
- MNLKT: $\Delta(+41.88)\text{m}$.
- MNC: $\Delta(+32.20)\text{m}$, ứng với dung tích $W_C = 0,397 \times 10^6\text{m}^3$.
- Đập chính: Chiều dài đập 151,83 m; chiều rộng mặt đập $B = 5$ m; chiều

cao đập $H = 17,05$ m; cao trình đỉnh đập (+42.90) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+43.10) m.

- Đập phụ: Chiều dài đập 52,41 m; chiều rộng mặt đập $B = 5$ m; chiều cao đập $H = 13,01$ m; cao trình đỉnh đập (+42.90) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+43.10) m.

- Trần xả lũ rộng $B_{tr} = 12$ m; cao trình ngưỡng tràn (+40.20) m; lưu lượng tràn thiết kế $Q_{TK} = 30,5$ m³/s; lưu lượng tràn kiểm tra $Q_{KT} = 35,57$ m³/s.

- Cống lấy nước:

+ Tại đập chính: Khẩu diện (b×h) = (0,9×1) m, cao trình đáy (+28.50) m; $Q_{TK} = 0,4$ m³/s.

+ Tại đập phụ: Bằng ống gang đường kính 30 cm.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Hồ chứa nước chưa có quy trình vận hành nên việc vận hành điều tiết hồ thực hiện theo quy định của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

2.3. Các cấp mực nước báo động chống lũ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\Delta(+40.20)$ m;

- Báo động cấp II: MN hồ $\Delta(+41.70)$ m;

- Báo động cấp III: MN hồ $\Delta(+41.88)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước lũ thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hoà thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch dùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Xói lũng dọc thân cống lấy nước qua thân đập, dọc tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Có tổ mối do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua sinh ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hoá và có mưa to phải đóng cống, cánh cửa kệt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh tường chắn sóng đập chính hoặc đập phụ gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Khe Lũng năm 2023 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

| TT | Tên vật tư | ĐVT | Đã có | Bổ sung | Ghi chú |
|----|---------------------|----------------|-------|---------|--|
| 1 | Đá hộc | m ³ | 20 | - | Tại chân công trình |
| 2 | Đá 1x2 | m ³ | 10 | - | |
| 3 | Đá 8x10 | m ³ | 10 | - | |
| 4 | Cát | m ³ | 10 | - | |
| 5 | Rọ thép | cái | 30 | - | Tập kết tại nhà tháp van công lấy nước |
| 6 | Bao tải | cái | 500 | - | |
| 7 | Cọc tre | cọc | 200 | - | |
| 8 | Bạt mặt xanh, vàng | m ² | 100 | - | |
| 9 | Vò gỗ (có cán) | cái | 2 | - | |
| 10 | Cuốc bàn (có cán) | cái | 1 | - | |
| 11 | Xẻng (có cán) | cái | 1 | - | |
| 12 | Dao phát | cái | 2 | - | |
| 13 | Dao chặt | cái | 1 | - | |
| 14 | Cuốc chim | cái | 1 | - | |
| 15 | Đèn bão | cái | 2 | - | |
| 16 | Lưới đen khổ (4x5)m | m ² | 200 | - | |
| 17 | Xà beng thép 1,6 m | cái | 1 | - | |

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thống nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong Phương án, tuy nhiên cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão (PCLB) hồ Khe Lùng xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS) huyện Triệu Sơn và các xã: Thọ Bình, Hợp Lý chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho

vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn cho tính mạng và tài sản Nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (tràn tự do).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

a) Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (tràn tự do)

Khi mực nước đạt cao trình mực nước lũ kiểm tra, lưu lượng xả lũ qua tràn $Q_{KT} = 35,57 \text{ m}^3/\text{s}$, kết hợp với việc mực nước sông Nhôm lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du, gây ngập úng khoảng 102,9 ha đất lúa của các thôn: 1, 2, 3, 4, 12, 13, xã Thọ Bình và các thôn: Văn Sơn, Quang Thanh, xã Hợp Lý.

Khi lưu lượng xả lũ đạt lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 30,5 \text{ m}^3/\text{s}$, cần thông báo ngay để nhân dân trong vùng có phương án sẵn sàng sơ tán. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

b) Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế $P = 1,5\%$.

Tình huống vỡ đập chính hoặc đập phụ, tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế. Nước nhanh chóng dồn xuống khe suối chính, gây ngập lụt lớn cho các thôn: 1, 2, 3, 4, 12, 13, xã Thọ Bình và các thôn: Văn Sơn, Quang Thanh, xã Hợp Lý. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 248,83 ha (*trong đó, đất thổ cư khoảng 39,34 ha, đất lúa khoảng 196,7 ha, đất hoa màu khoảng 12,79 ha*), đường tỉnh 501 bị ngập khoảng 3,6 km, đường liên huyện bị ngập khoảng 1,7 km, đường liên xã bị ngập khoảng 0,4 km và khoảng 3.934 người/1.051 hộ bị ảnh hưởng. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức sơ tán dân.

c) Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra $P = 0,5\%$.

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyền lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ.

3.4.1. UBND huyện Triệu Sơn:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.4.2. UBND các xã Thọ Bình và Hợp Lý:

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến tất cả các gia đình và người dân trên địa bàn về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân tại địa phương mình theo phương án, đảm bảo có hiệu quả.

3.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tham gia phòng, chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB hồ Khe Lùng phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Triệu Sơn tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Khe Lùng đến tất cả các địa phương và Nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Khe Lùng thuộc Chi nhánh thủy lợi Triệu Sơn - Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Triệu Sơn:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, mưa lũ, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Khe Lùng phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Khe Lùng.

4. Thâm quyền quyết định sơ tán dân theo quy định hiện hành: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Triệu Sơn quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên.

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2÷5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban chỉ huy Quân sự huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả thẩm định số 145/BC-SNN&PTNT ngày 22/5/2023.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Khe Lùng, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang